TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**
Số: 96/2024/QĐST-DS	*Tp ., ngày 30 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 325/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (sau đây gọi Ngân hàng).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trụ sở: Tháp B1, số A đường T. Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Việt B – Chức vụ: Phó Giám đốc phòng G và ông Nguyễn Trung H – Chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng.

Trụ sở chi nhánh: 169A đường B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1983

Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số A, hẻm A, đường V, Khóm G, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lộ Thị V, sinh năm 1951;
- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Thu H1, bà Lộ Thị V, anh Lê Văn Đ: Anh Lê Văn D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 105, hẻm 10, đường Võ Thị Sáu, Khóm 7, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Thu H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 20/9/2024 là 7.319.750.000 đồng (trong đó, nợ gốc 6.950.000.000 đồng, lãi trong hạn 296.300.000 đồng, lãi quá hạn 73.450.000 đồng).

Kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông D và bà H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông D và bà H1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định, đối với các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 48 tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 969654 do Ủy ban nhân dân huyện G (nay là thị xã G) cấp cho hộ bà Lộ Thị V ngày 04/10/2012.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 42 tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 969652 do Ủy ban nhân dân huyện G (nay là thị xã G) cấp cho hộ bà Lộ Thị V ngày 04/10/2012.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 657 tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 969653 do Ủy ban nhân dân huyện G (nay là thị xã G) cấp cho hộ bà Lộ Thị V ngày 04/10/2012.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 47 tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 969655 do Ủy ban nhân dân huyện G (nay là thị xã G) cấp cho hộ bà Lộ Thị V ngày 04/10/2012.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 164 tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại Đường D, Khu dân cư H, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 507083 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Ngô Thanh N ngày 27/8/2020, cập nhật chủ sở hữu là ông Lê Văn D ngày 07/3/2022

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163 tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại Đường D, Khu dân cư H, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 507084 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Ngô Thanh N ngày 27/8/2020, cập nhật chủ sở hữu là ông Lê Văn D ngày 07/3/2022

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 162 tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại Đường D, Khu dân cư H, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 507085 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Ngô Thanh N ngày 27/8/2020, cập nhật chủ sở hữu là ông Lê Văn D ngày 07/3/2022.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông D và bà H1 tự nguyện chịu 1.650.000 đồng. Do Ngân hàng đã tạm ứng trước nên ông D và bà H1 có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 1.650.000 đồng cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông D và bà H1 phải nộp 28.829.937 đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 phải nộp 28.829.937 đồng, ông D và bà H1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí số tiền tổng cộng 57.659.875 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 không phải nộp án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 57.551.000 đồng theo Biên lai thu số 0002957 ngày 24/7/2024 của Chi cục thi hành án dân thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ca Kiều Nguyệt